TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/ HS-ST
Ngày 02 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Lê Lương Anh.

Các hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Bống và bà Đinh Thị Lưu.

- Thư ký phiên toà: bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà: ông Đinh Văn Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST – HS, ngày 12/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST - HS, ngày 20/12/2019 đối với bị cáo:

- **Sồng A T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 8 năm 2000 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký HKTT và trú tại bản Trung T, xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Sồng A V (đã chết) và con bà Giàng Thị C, sinh năm 1970; trú tại bản Trung T, xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án số 85/2018/HSST, ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (được xóa án tích theo quy định tại điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015) xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: anh Mùa A T, sinh năm 1998; trú tại bản T, xã Suối B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, liên quan: bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; trú tại tiểu khu Phiêng B, thị trấn Bắc Y, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La; Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ sáng ngày 28/10/2019, bị cáo T đi bộ từ xã Gia P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đến nhà anh rể là Mùa A S, trú tại bản Thịnh A, xã Suối B, huyện Phù Yên để vay tiền, trên đường đi đến khu vực đồi Pu Nhi, bị cáo nhìn T có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, loại xe Win màu đen, mang biển kiểm soát 26D1 088.96 của anh Mùa A Q, trú tại bản Thịnh A, xã Suối B đang dựng ở ven đường, quan sát xung quanh không thấy ai trông coi, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mang bán lấy tiền chi tiêu, bị cáo đến gần chiếc xe tháo dây điện gắn ở ổ khóa điện của xe ra rồi khởi động máy rồi điều khiển xe về hướng thị trấn Bắc Y, huyện Bắc Y tìm nơi tiêu thụ, bị cáo tìm đến cửa hàng thu mua sắt vụn của bà Nguyễn Thị N, trú tại tiểu khu Phiêng B, thị trấn Bắc Y và thỏa thuận bán cho bà Nhanh chiếc xe trên với giá 400.000,đ, sau khi nhận tiền bán xe, bị cáo đi về xã Gia Phù chi tiêu hết số tiền trên.

Sau khi mất trộm tài sản, anh Mùa A Q đã làm đơn trình báo gửi các cơ quan chức năng điều tra, xác minh, làm rõ vụ việc. Qua quá trình điều tra, cơ quan công an huyện Phù Yên đã xác định được Sồng A T là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Q và ngày 01/11/2019 đã tiến hành bắt giữ Sồng A T để điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, loại xe Win màu đen, mang biển kiểm soát 26D1 088.96.

Ngày 31/10/2019 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên ra văn bản số 31, yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy đã bị tạm giữ. Tại kết luận định giá tài sản số 31/KLĐGTS, ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản của huyện Phù Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, loại xe Win màu đen, mang biển kiểm soát 26D1 088.96 là 2.940.000,đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng);

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 01/CT - VKS - PY, ngày 09/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo Sồng A T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sồng A T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sồng A T từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Espero, loại xe Win màu đen, mang biển kiểm soát 26D1 088.96 cho anh Mùa A Q quản lý, sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác và các tài liệu có trong hồ sơ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về hoạt động điều tra, truy tố, đồng thời đã giải thích, tạo điều kiện để bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đúng, đủ các quyền và nghĩa vụ của họ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có ý kiến nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của người bị hại và người liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành phạm tội của bị cáo: Ngày 28/10/2019 Sồng A T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là một chiếc xe máy nhãn hiệu Espero, loại xe Win màu đen, mang biển kiểm soát 26D1 088.96, tổng giá trị tài sản là 2.940.000,đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng);

Xét tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Đơn trình báo mất tài sản của anh Mùa A Q; Kết luận định giá số 31/KLĐGTS ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên; Các tài liệu và lời khai nhận tội của bị cáo; Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Lời khai của người bị hại, người liên quan; Các tài liệu về việc tạm giữ, giao trả tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Sồng A T đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 2.940.000,đ, đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt đến 03 năm tù, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị hại, người liên quan, là một trong các nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác.

Về nhân thân bị cáo: Tại bản án số 85/2018/HSST, ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo đã chấp hành xong quyết định thi hành án phạt tù nhưng chưa thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên lần xét xử theo bản án số 85/2018/HSST, ngày 23/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, căn cứ vào điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo được coi là không có án tích. Bị cáo không có tiền sự.

Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe để lao động, bị cáo không tu trí làm ăn, lao động, bị cáo đã phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước, đáng lẽ ra đó là bài học cho bị cáo nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, không tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Mùa A Q đã được nhận lại tài sản, có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu gì thêm về bồi thường; người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị N có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua xe máy của bị cáo với giá 400.000,đ, nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Xác nhận chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Mùa A Q, chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên đã trả lại cho anh Mùa A Q quản lý, sử dụng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, loại xe Win màu đen, mang biển kiểm soát 26D1 088.96.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; trú tại tiểu khu Phiêng B, thị trấn Bắc Y, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La, là người đã mua chiếc xe máy do bị cáo

trộm cắp mà có, tuy nhiên bà N không biết chiếc xe trên là do phạm tội mà có nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Sồng A T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sồng A T 12 (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Sồng A T phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/01/2020). Người bị hại anh Mùa A Q, người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Lương Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại người liên quan;
- Lưu HS, VT;